

Số: 01/PA-UBND

Uông Bí, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**PHƯƠNG ÁN
Bảo vệ thực vật vụ Đông xuân 2024-2025**

Căn cứ phương án số 1236/PA-TTBVTV ngày 27/12/2024 của Chi cục TT&BVTV về Phương án Bảo vệ thực vật vụ Đông – Xuân 2024-2025.

Đề chủ động phòng, chống các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng, bảo vệ an toàn cho sản xuất vụ Đông xuân 2024-2025, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sinh vật hại gây ra. Góp phần đảm bảo năng suất, sản lượng và nâng cao chất lượng nông sản, UBND thành phố Uông Bí xây dựng Phương án bảo vệ thực vật (PABVTV) vụ Đông xuân 2024-2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Tình hình thời tiết

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Quảng Ninh, vụ Đông Xuân 2024-2025 có nền nhiệt độ cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0⁰C, không khí lạnh hoạt động yếu hơn TBNN, số ngày rét đậm, rét hại ít hơn so với TBNN và các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài; lượng mưa xấp xỉ và cao hơn TBNN. Diễn biến thời tiết phức tạp sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của các loại cây trồng và tình hình phát sinh, gây hại của các đối tượng sinh vật hại.

2. Về cây trồng

Vụ Đông Xuân: Theo kế hoạch diện tích gieo trồng toàn thành phố khoảng 1.225 ha. Trong đó cây lúa 710 ha; cây ngô 115 ha; lạc: 65 ha, khoai lang: 45 ha, cây rau, cây trồng khác 290 ha,...

- Cơ cấu giống, cây trồng và thời vụ:

+ Trà xuân sớm: Bố trí các giống dài ngày (VT13, Xi23, ĐT52 ...) trên chân đất trũng dễ ngập úng, gieo mạ được từ 10-15/12/2024, cấy khi mạ được 5-6 lá (28-30 ngày sau gieo); tiến hành cấy gọn, tập trung xong trước 20/01/2025.

+ Trà xuân muộn: Bố trí trên chân đất vằn thấp, vằn và vằn cao, chủ động nước. Các giống lúa: Khang dân, Hương thơm số 1, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Hồng hương 128, ĐT37, ĐT100, ĐT120, RVT, Bắc thơm 7...; Thời vụ gieo cấy: Gieo mạ tập trung từ 10 - 20/01, cấy trong tháng 02, gieo thẳng từ 05/02 trở đi;

Các cây rau, màu bố trí trên chân đất cao, ít nước như: Cây lạc gieo xung quanh tiết lập xuân và kết thúc gieo trước ngày 20/02; sử dụng các giống L14, L18, L23, L26; cây Ngô ưu tiên sử dụng các giống có tiềm năng năng suất cao như LVN10, LVN4, Bioseed 9698, C919, MX10, MX4, MX6, HN88.....Tập trung gieo từ 05/2 đến 20/2. Các giống khoai lang, khoai tây (HH2, HH7, Thường tín, Diamant, KT2, Atlantic...) trồng từ 11-12/2024. Bí, dưa: gieo từ 25/1 - 05/3. Rau, đậu, hoa trồng nhiều trà.

II. MỤC TIÊU

1. Giữ vững ổn định sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; hạn chế tới mức thấp nhất sự phát sinh, gây hại của các đối tượng sinh vật hại trên cây trồng; không để sinh vật hại lây lan ra diện rộng, thành dịch: Tỷ lệ thiệt hại do sinh vật hại gây ra trên cây lúa < 3%; trên cây rau, màu và các cây trồng khác < 5 %.

2. Giảm thiểu việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón vô cơ, hạn chế ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông sản phẩm khi đưa ra thị trường.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI VỤ ĐÔNG XUÂN 2024-2025

1. Trên cây lúa

Các đối tượng sinh vật gây hại chính gồm: Rầy nâu-rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn, bệnh lùn sọc đen, chuột,...Ngoài ra, sâu keo mùa thu, bọ trĩ, dòi đục nõn, ốc bươu vàng, bệnh nghệt rễ hại ở đầu vụ, giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh; bọ xít dài, nhện gié, bệnh đen lép hạt hại cuối vụ, giai đoạn lúa đòng - trổ - chín sấp.

1.1. Rầy nâu - rầy lưng trắng: Dự kiến rầy sẽ phát sinh 4 lứa, trong đó lúa 2 và lúa 3 là những lứa gây hại cần lưu ý phòng trừ:

- Lúa 1: Rầy cám ra rộ từ giữa đến cuối tháng 2, gây hại trên lúa xuân sớm giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái, lúa xuân muộn giai đoạn hồi xanh - đẻ nhánh, mật độ PB 100-150 con/m², cao 500-1.000 con/m².

- Lúa 2: Rầy cám ra rộ nửa cuối tháng 3, gây hại trên trà xuân sớm giai đoạn đứng cái - trổ và trên trà xuân muộn giai đoạn đẻ nhánh rộ - đứng cái - đòng, mật độ rầy PB 300-500 con/m², cao 1.500-2.000 con/m², cục bộ >3.000 con/m².

- Lúa 3: Rầy cám ra rộ cuối tháng 4 đầu tháng 5, gây hại trên lúa xuân sớm giai đoạn trổ - chắc xanh - chín, trên lúa xuân muộn giai đoạn đòng - trổ - chắc xanh, mật độ PB 500-700 con/m², cao 2.000-3.000 con/m², cục bộ >5.000 con/m², có khả năng gây cháy rầy nếu không tổ chức phòng trừ kịp thời.

- Lúa 4: Rầy cám ra rộ cuối tháng 5 đầu tháng 6, gây hại trên lúa xuân muộn giai đoạn chắc xanh - chín - thu hoạch và trên mạ mùa.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng: Cày lật phơi ải hoặc ngâm nước.

- Luân canh với cây trồng khác (trừ ngô).

- Theo dõi diễn biến rầy trưởng thành bằng hệ thống bẫy đèn.

- Sử dụng giống kháng rầy, gieo cấy tập trung, đúng lịch thời vụ.

- Cây mật độ hợp lý, bón phân cân đối, tránh bón quá nhiều đạm.

- Khi mật độ rầy trên đồng ruộng từ 1.500 con/m² trở lên cần tiến hành phun trừ bằng thuốc bảo vệ thực vật:

+ Thời kỳ đẻ nhánh - trước trổ bông khuyến cáo sử dụng các loại thuốc như: Binova 45WP, Anvado 100WP/200SC, Actara 25WG, Sach ray 200WP, Bassa 50 EC 250EC...

+ Thời kỳ ngâm sữa - đổ đuôi khuyến cáo sử dụng các loại thuốc như: Bassa 50EC,... Chú ý rẽ thành lối nhỏ 3-4 hàng lúa phun áp phần gốc để thuốc tiếp xúc trực tiếp với rầy.

1.2. Sâu đục thân: Dự kiến trong vụ Đông xuân 2024-2025 sâu đục thân sẽ phát sinh 2 lứa:

- Lứa 1: Trưởng thành vũ hóa khoảng từ cuối tháng 2, sâu non nở gây hại trên trà lúa xuân sớm giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái, trà lúa xuân muộn giai đoạn đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ, mật độ ồ trứng PB 0,03-0,05 ồ/m², cao từ 0,3- 0,5 ồ/m², tỷ lệ danh héo PB 1 - 2%, cao 5 - 10%, cục bộ 20% (số danh).

- Lứa 2: Trưởng thành vũ hóa từ giữa đến cuối tháng 4, sâu non gây hại trên trà lúa xuân sớm giai đoạn trổ - chín; trà lúa xuân muộn giai đoạn đứng cái - đòng - trổ (đây là giai đoạn mẫn cảm của cây lúa với sâu đục thân), nếu không tổ chức phòng trừ tốt, sâu sẽ gây tỷ lệ danh héo, bông bạc cao lên đến 15-20%, cục bộ >50% (số danh héo, số bông bạc) làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất, sản lượng lúa.

* *Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng: sau khi thu hoạch xong cần tiến hành cày lật phơi ải hoặc ngâm nước, dọn sạch cỏ dại, phát quang bờ trước khi gieo cấy,....

- Biện pháp thủ công: Ngắt ồ trứng tiêu hủy, tách danh héo diệt sâu non.

- Bẫy đèn hoa đăng bắt trưởng thành khi vũ hóa rộ.

- Thường xuyên theo dõi mật độ ồ trứng, mật độ sâu trên đồng ruộng. Tiến hành phun thuốc phòng trừ khi mật độ ồ trứng 0,5 ồ trứng/m² (giai đoạn lúa đẻ nhánh) hoặc 0,3 ồ trứng/m² (giai đoạn đòng - trổ); những nơi có mật cao cần tiến hành phun trừ 2 lần, lần 2 cách lần 1 từ 3 - 5 ngày.

Đối với ruộng lúa chuẩn bị trổ bông cần phun vào hai thời điểm để đạt hiệu quả cao nhất:

+ Thời kỳ lúa chuẩn bị trổ bông (trước khi trổ 3 - 4 ngày).

+ Khi lúa trổ bông được 5%.

Khuyến cáo sử dụng một số loại thuốc sau để phun trừ: Angun 5 WG, Virtako 40WG, Patox 95SP, Prevathon® 35WG,....

1.3. Sâu cuốn lá nhỏ: Dự kiến trong vụ Đông xuân 2024 - 2025 sẽ phát sinh 4 lứa, trong đó lứa 2 và lứa 3 là hai lứa gây hại quan trọng:

- Lứa 1: Trưởng thành vũ hóa nửa cuối tháng 2, sâu non gây hại trên trà xuân sớm giai đoạn đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh và trên trà xuân muộn giai đoạn hồi xanh - đẻ nhánh rộ, mật độ PB 3 - 5 con/m², cao 20 - 25 con/m².

- Lứa 2: Trưởng thành vũ hóa rộ vào khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4, sâu non gây hại trên lúa xuân sớm giai đoạn đòng - trổ và trên trà xuân muộn giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái - đòng. Nếu điều kiện thời tiết thuận lợi, mật độ sâu non từ 70-80 con/m², cục bộ >100 con/m².

- Lứa 3: Trưởng thành vũ hóa rộ khoảng đầu tháng 5, sâu non gây hại trên lúa xuân muộn đang giai đoạn đòng - trổ. Nếu điều kiện thời tiết thuận lợi, mật độ gây hại cao 40 - 50 con/m², cục bộ >80 con/m².

- Lứa 4: Thời gian trưởng thành vũ hóa rộ khoảng từ đầu tháng 6, sâu non gây hại trên mạ mùa.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn, tiêu hủy rơm rạ sau thu hoạch, diệt trừ cỏ dại, lau sậy quanh bờ ruộng, nương máng, ao hồ nhằm tiêu diệt ký chủ phụ và nơi trú ngụ qua đông của sâu.

- Theo dõi hoa đặng xác định thời gian bướm ra rộ, điều tra mật độ trưởng thành, mật độ trứng nhằm đánh giá nguy cơ gây hại của từng lứa sâu từ đó chủ động trong công tác chỉ đạo phòng trừ sâu non.

- Khi sâu gây hại với mật độ cao cần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phun trừ, cụ thể:

+ Giai đoạn đẻ nhánh: Phun trừ khi mật độ sâu non (sâu tuổi 1-2) từ 50 con/m² trở lên.

+ Giai đoạn làm đòng: Phun trừ khi mật độ sâu non (sâu tuổi 1-2) từ 20 con/m² trở lên.

Khuyến cáo sử dụng một số loại thuốc sau để phun trừ: Tasieu 5WG, Virtako 40WG, Angun 5WG, Padan 95SP, Voi Thai 3,6 EC, Ansuco 5WG, Ammeri 150EC,....

1.4. Bệnh khô vằn

Bệnh thường phát sinh và gây hại trên tất cả các trà lúa ở giai đoạn từ cuối đẻ nhánh - chín (từ giữa tháng 4 - giữa tháng 6). Những ruộng cây dày, bón không cân đối, bón nhiều đạm và bón đạm muộn bệnh thường hại nặng. Tỷ lệ bệnh phổ biến từ 10 - 15 %, nơi cao 40 - 60%, làm giảm năng suất lúa đáng kể nếu không phòng trừ kịp thời.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng: sau khi thu hoạch cần tiến hành cày lật phơi ải hoặc ngâm nước,... để tiêu diệt hạch nấm.

- Gieo cấy đúng thời vụ, đảm bảo mật độ hợp lý, bón phân cân đối tránh bón thừa đạm, có thể bón thêm kali để tăng cường tính chống chịu của cây.

- Phun trừ bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật khi tỷ lệ bệnh từ 20% trở lên, chú ý phun tiếp xúc với tầng lá dưới của cây kết hợp với rút bớt nước trên đồng ruộng, để mức nước 2-3cm.

Khuyến cáo sử dụng một số loại thuốc sau để phun trừ: Anvil 5SC, Validacin 5SL, A-V-T Vil 5SC, Tilt Super[®] 300EC,...

1.5. Bệnh đạo ôn

- Bệnh đạo ôn lá: Dự kiến bệnh sẽ xuất hiện và gây hại từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 5, cao điểm cây hại từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 5.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Dự kiến xuất hiện và gây hại từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 6, gây hại tập trung vào tháng 5.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Dọn sạch tàn dư rơm, rạ và cây cỏ dại ở trên đồng ruộng;

- Làm tốt công tác điều tra theo dõi và phân tích các điều kiện liên quan đến sự phát sinh, phát triển của bệnh như: Vị trí tồn tại của nguồn bệnh, diễn biến yếu tố khí hậu thời tiết, đất đai, phân bón, giống lúa,...

- Bón phân cân đối, hợp lý đúng giai đoạn, không bón thừa phân đạm,...

- Tăng cường sử dụng giống chống chịu bệnh, xử lý hạt giống trước khi ngâm ủ.

- Khi phát hiện ổ bệnh trên đồng ruộng ngừng bón đạm, ngừng phun thuốc kích thích sinh trưởng, phân bón lá và phun trừ bệnh bằng một số loại thuốc sau: Kasai 21.2 WP, Superbem 850WP, Filia 525 SE, Tilbis Super 550SE, Lúa vàng 20WG, Fuji One 40WP, Funhat 40WP, Ka-bum 650WP,...

1.6. Bệnh lùn sọc đen

Bệnh thường xuất hiện và gây hại từ giai đoạn mạ - lúa mới cấy, bệnh tiếp tục gây hại kéo dài tới giai đoạn lúa làm đòng - trổ bông.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, tiêu diệt nguồn bệnh (gốc rạ, lúa chết, ngô, cỏ) là ký chủ phụ của rầy và virus lùn sọc đen; Tiến hành làm đất sớm, cày vùi gốc rạ, dọn sạch tàn dư thực vật còn trên đồng ruộng nhằm hạn chế tối đa sự lưu trú của rầy.

- Che phủ nilon cho mạ để chống rét và chuột hại đồng thời chống rầy lưng trắng xâm nhập truyền bệnh; xử lý hạt giống bằng một số thuốc BTV như: Kola 600FS, Cruiser plus 312.5FS, ... (nếu không che phủ nilon).

- Bón phân cân đối, áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm hoặc hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) ở nơi có điều kiện để tăng tính chống chịu của cây lúa đối với dịch hại.

- Khi phát hiện bệnh xuất hiện trên đồng ruộng, tiến hành nhổ bỏ và tiêu hủy các khóm lúa bị nhiễm bệnh lùn sọc đen, khoanh vùng phun trừ rầy lưng trắng để diệt nguồn rầy mang virus nhằm hạn chế sự lây lan của bệnh lùn sọc đen trên diện rộng. Không phun kích thích sinh trưởng khi lúa đã bị bệnh.

1.7. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn

Bệnh có khả năng phát sinh gây hại từ giữa tháng 4 đến đầu tháng 6, đặc biệt phát sinh gây hại nặng trên các ruộng lúa cấy dày, bón phân không cân đối và sau các trận mưa giông.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư lá bệnh, cỏ dại là ký chủ phụ của bệnh trên đồng ruộng.

- Sử dụng các giống lúa có khả năng kháng bệnh cao.

- Bón phân cân đối, đúng giai đoạn, không bón đạm muộn và kéo dài.

- Điều chỉnh mức nước thích hợp, nên để mức nước nông (3-5cm), nhất là sau khi lúa đẻ nhánh, nếu thấy bệnh chớm xuất hiện thì có thể rút nước, tháo nước để khô ruộng trong 2-3 ngày, dùng bón các loại phân hóa học, phân bón lá - thuốc kích thích sinh trưởng và tiến hành phun thuốc hóa học nhằm hạn chế sự phát sinh phát triển của bệnh.

Khuyến cáo sử dụng một số loại thuốc sau để phun trừ: Kasumin 2 SL, Kamsu 2SL, Belazole 75WP, Bimtil 550 SE, Funhat 40WP, Filia 525 SE,

1.8. Chuột hại

Chuột là đối tượng gây hại thường xuyên trên đồng ruộng, sinh sản nhanh và khó phòng trừ. Chuột phát sinh và gây hại từ đầu đến cuối vụ.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng: Phát quang bờ, bụi rậm, gò đống,... không để đất hoang, cỏ mọc um tùm để hạn chế nơi cư trú của chuột.

- Biện pháp thủ công: Đào hang, đổ nước, hun khói, xông hơi bằng đất đèn, soi đèn, săn đuổi... chú ý không làm hư hại bờ vùng, bờ thửa, các công trình thủy lợi. Dùng các loại bẫy cạm (bẫy bán nguyệt), bẫy lồng sập, bẫy dính, chọn mồi thích hợp như khoai lang, sắn tươi, ngô, cua, cá... đặt bẫy ở nơi có chuột thường qua lại, chuột mới phá hại, đặt cả ngoài đồng, trong nhà, trong kho tàng.

- Biện pháp sinh học: Sử dụng các thiên địch bắt mồi như mèo, chó, bảo vệ các loài trăn, rắn, chim cú...

- Biện pháp hoá học: Nên ưu tiên sử dụng các loại thuốc diệt chuột có nguồn gốc sinh học để khuyến cáo.

1.9. Lúa cỏ (lúa ma)

- Lúa cỏ (còn gọi là lúa ma, lúa trời, lúa hoang) cùng là loài lúa như lúa tròng (tên khoa học là *Oryza sativa*) nhưng là loài phụ. Lúa cỏ gây ảnh hưởng đến canh tác lúa gieo tròng thông qua việc cạnh tranh dinh dưỡng, ánh sáng làm giảm sinh trưởng của cây lúa tròng. Lúa cỏ lây lan rất nhanh, khó phòng trừ và có thể gây thất thu năng suất, thậm chí mất trắng nếu không có biện pháp phòng trừ ngay từ đầu vụ.

- Biện pháp quản lý lúa cỏ:

+ *Biện pháp quản lý chung*

Khoanh vùng bị nhiễm: Khoanh vùng bị nhiễm lúa cỏ để hạt lúa cỏ không theo máy móc cơ giới lây lan từ ruộng này sang ruộng khác, từ vùng bị nhiễm lúa cỏ sang vùng không bị nhiễm lúa cỏ.

Khuyến cáo người dân sử dụng giống lúa đủ tiêu chuẩn chất lượng (giống nguyên chủng, giống xác nhận). Hạn chế việc tự để giống qua các vụ, tuyệt đối không sử dụng giống lúa tự để ở các vùng đã bị lúa cỏ xâm nhiễm để gieo cấy cho vụ sau.

+ *Biện pháp canh tác*

Vệ sinh đồng ruộng và kênh mương sạch sẽ.

Làm đất kỹ và trang ruộng bằng phẳng nhằm vùi sâu hạt lúa cỏ vào đất, không tiếp xúc với ánh sáng, hạt sẽ khó nảy mầm. Nếu thấy cây và hạt lúa cỏ trôi dạt vào góc ruộng thì tiến hành vớt ra khỏi ruộng và tiêu hủy.

Đặt lưới tại đầu đường dẫn nước vào ruộng nhằm ngăn chặn hạt lúa cỏ xâm nhiễm.

Xử lý rơm rạ và các phụ phẩm sau khi thu hoạch (nhất là tại các ruộng có nguồn lúa cỏ từ vụ trước) bằng các loại chế phẩm vi sinh nhằm phân hủy nhanh phế phụ phẩm đồng ruộng và tàn dư lúa cỏ, không để gốc lúa cỏ tái sinh.

Những vùng có điều kiện, khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp luân canh hoặc chuyển đổi sang trồng cây màu (ngô, lạc rau,...) từ 2-3 vụ liên tiếp.

Chuyển đổi phương thức canh tác từ phương pháp gieo sạ sang gieo mạ, cấy lúa bằng tay hay bằng máy hoặc chuyển gieo sạ bằng tay sang gieo sạ hàng nhằm phân biệt dễ dàng cây lúa cỏ lúc còn non khi chúng mọc ngoài hàng lúa tròng để sớm nhổ bỏ và tiêu hủy.

+ *Biện pháp thủ công*

Tiến hành nhổ bỏ lúa cỏ nhằm tiêu hủy lúa cỏ ngay từ giai đoạn lúa cỏ chưa trổ, tránh lúa cỏ rụng hạt. Đối với những bông lúa cỏ tái sinh đã ở giai đoạn chắc xanh - chín phải cắt cho vào túi tránh rơi vãi hạt và đem tiêu hủy, tuyệt đối không để bông lúa cỏ sắp chín - chín trên ruộng, bờ ruộng hoặc vút xuống kênh mương dẫn nước vì hạt lúa cỏ có thể trôi và phát tán theo đường nước tưới,...

+ *Biện pháp sinh học*

Có thể đưa vịt vào ruộng để ăn các hạt lúa rụng trên ruộng trong đó có cả hạt lúa cỏ.

Sử dụng chế phẩm sinh học kết hợp làm đất: Những ruộng có mật độ lúa cỏ cao cần cày vùi, sử dụng các chế phẩm vi sinh để nhanh phân hủy rơm rạ và cả hạt lúa cỏ. Tiến hành cày sớm và đưa nước vào ngập bề mặt ruộng ẩm, sau đó trộn đều chế phẩm với cát, tro bếp hoặc phân lân để vãi trên mặt ruộng cho đều, ngâm trong thời gian 72 giờ xong rút hết nước tạo điều kiện cho hạt lúa cỏ rơi rụng trên bề mặt ruộng nảy mầm; khi hạt lúa nảy mầm được khoảng 2 lá thì tiến hành đưa nước vào cây bừa để loại bỏ cây nảy mầm đồng thời tiếp tục ngâm nước 3-5 ngày nữa sau đó rút nước cho các hạt lúa cỏ còn lại nảy mầm; tiếp tục đưa nước vào ruộng và làm đất 1-2 lần, rải đều chế phẩm vi sinh lần 2 trước khi gieo cấy để hạn chế những hạt lúa cỏ tồn tại trong tầng canh tác.

Ngoài những đối tượng chủ yếu trên cần chú ý: Sâu keo mùa thu, ốc bươu vàng, bọ trĩ, bệnh nghệt rễ hại đầu vụ; nhện gié, bệnh đen lép hạt, bọ xít dài hại ở cuối vụ để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

2. Trên cây ngô

Các đối tượng sâu, bệnh chính gồm: Sâu keo mùa thu hại từ đầu đến cuối vụ, hại mạnh giai đoạn cây 4 - 7 lá. Sâu xám, sâu ăn lá, bệnh huyết dụ hại giai đoạn đầu vụ; sâu đục thân, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá, bệnh lùn sọc đen hại mạnh giai đoạn ngô từ 7 lá đến cuối vụ.

2.1. Sâu xám

Sâu xám là loài sâu đa thực gây hại chủ yếu vào giai đoạn cây con.

* *Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh cỏ dại trong ruộng và xung quanh bờ. Cày bừa, xới ruộng, phơi đất để diệt sâu, nhộng trước khi xuống giống.

- Luân canh với cây trồng nước.

- Biện pháp thủ công: Có thể dùng đèn soi bắt sâu bằng tay vào ban đêm hoặc sáng sớm khi sâu chưa kịp chui xuống đất.

- Khuyến cáo sử dụng một số loại thuốc trừ sâu dạng hạt rải xuống hàng hoặc hốc. Hoặc sử dụng một trong các loại thuốc diệt sâu như: Padan 95SP, Reasgant 3.6EC, Tasieu 1.0EC/1.9EC,...

2.2. Sâu keo mùa thu

Sâu keo mùa thu là loài sâu đa thực gây hại trên cây ngô giai đoạn từ 5 lá đến thu hoạch, hại mạnh nhất giai đoạn 5 - 7 lá.

* *Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ dại xung quanh vườn trồng ngô để hạn chế nơi trú ẩn của sâu.

- Luân canh ngô - lúa nước ngay sau vụ ngô để diệt nhộng trong đất.
- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, đặc biệt ở giai đoạn ngô 3-6 lá để phát hiện ổ trứng, ngắt ổ trứng, tìm bắt sâu non tuổi nhỏ (khi mới nở chưa phân tán) vào sáng sớm hoặc chiều mát đem tiêu hủy.
- Khi mật độ sâu keo mùa thu từ 4 con/m² trở lên, khoanh vùng diện tích bị sâu hại để phun trừ, phun trừ khi sâu ở tuổi 1-3. Sử dụng một số loại thuốc như: Radiant 60SC, Angun 5WG, Match 050EC, Padan 95SP, Tasiu 5WG,... để phun trừ.

2.3. Sâu đục thân, đục bắp ngô

Gây hại mạnh giai đoạn 5 lá đến khi thu hoạch.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Xác định thời vụ gieo trồng chính, tập trung, đúng thời vụ, bố trí luân canh các loại cây trồng một cách hợp lý.
- Vệ sinh đồng ruộng sau khi thu hoạch, đặc biệt xử lý thân ngô, có thể phơi thật khô, làm thức ăn gia súc.
- Chọn giống ngô thân to khỏe, năng suất cao, chọn những giống có khả năng ít bị nhiễm sâu đục thân như các giống ngô lai LVN-10; DK 888,...
- Kiểm tra ruộng ngô thường xuyên để phát hiện sớm và phun thuốc kịp thời diệt sâu non mới nở còn đang sinh sống và cắn phá trên lá chưa kịp đục vào bên trong thân cây, bắp bằng một trong các loại thuốc như: Padan 95SP, Virtako 40WG, Prevathon® 35WG, Faifos5GR...

2.4. Rệp hại ngô

Rệp hút nhựa ở trên nõn ngô, bẹ lá, bông cờ, lá bi, làm cho cây ngô mất hết dinh dưỡng, trở nên gầy yếu, bắp bé đi, chất lượng hạt xấu kém. Ngô bị hại lúc còn non có thể không ra bắp được. Ngoài gây hại trực tiếp, rệp ngô còn được coi là một loài môi giới truyền một số bệnh virus cho cây ngô như bệnh khảm lá.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng: Trước khi gieo trồng cần làm sạch cỏ trong ruộng và xung quanh bờ để tránh rệp từ các ký chủ đại lan sang phá hại ngô.
- Trồng dày vừa phải và tỉa định cây sớm.
- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện tình hình phát sinh, phát triển của rệp và các loại thiên địch có ích để có chế độ phun thuốc phòng trừ thích hợp nhằm bảo vệ mật độ thiên địch của rệp trên đồng ruộng.

Khi mật độ rệp cao, có thể dùng một trong các loại thuốc như: Virtako 40WG, Actara 25WG, Limater 7.5EC, Reasgant 3.6EC, Tasiu 5WG,...

2.5. Bệnh khô vằn hại ngô

Bệnh khô vằn gây hại mạnh từ nửa cuối tháng 4 trở đi.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Chọn trồng những giống ngô ít nhiễm bệnh hoặc có khả năng kháng bệnh;
- Gieo đúng thời vụ với mật độ trồng vừa phải không quá dày, tránh úng đọng nước.
- Vệ sinh đồng ruộng, tiêu hủy, thu dọn tàn dư cây bệnh sau thu hoạch, làm đất, ngâm nước diệt trừ hạch nấm.

- Khi bệnh xuất hiện có thể phun thuốc: Validacin 5SL, Tilt super 300EC, A-V-T Vil 5SC,....

Ngoài ra, cần chú ý một số đối tượng khác như: Sâu ăn lá, bệnh lùn sọc đen, bệnh gỉ sắt, đốm lá,... để có biện pháp phòng trừ kịp thời

3. Trên cây rau họ hoa thập tự

Các đối tượng sâu, bệnh chính gồm: Sâu khoang, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy, rệp, giòi đục lá, bệnh đốm lá, thán thư, phấn trắng, sương mai, thối nhũn, thối hạch... gây hại mạnh trên các giai đoạn sinh trưởng của cây rau.

3.1. Sâu tơ

Trong vụ Đông xuân sâu tơ gây hại mạnh từ tháng 11 năm trước đến đầu tháng 4 năm sau.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Biện pháp sinh học: Sử dụng thiên địch của sâu tơ như nhóm ăn mồi, nhóm ong ký sinh, nhóm vi sinh vật gây bệnh, dùng bẫy pheromone có hiệu quả diệt trưởng thành sâu tơ.

- Biện pháp canh tác:

Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, tía bỏ các lá già, làm cỏ.

Luân canh với cây không cùng ký chủ, dùng bẫy dính màu vàng theo dõi bướm sâu tơ, trồng xen với cây họ cà sẽ đuổi được trưởng thành của sâu tơ.

Khi mật độ sâu cao có thể sử dụng các loại thuốc như: Pegasus 500 SC, Delfin WG (32BIU), Tasiu 5WG, Prevathon® 35WG,... để phun trừ. Nên sử dụng luân phiên các loại thuốc khi phòng trừ sâu tơ.

3.2. Bọ nhảy sọc cong

Bọ nhảy là loài sâu hại khó trị dứt điểm, lại phát tán nhanh. Nếu không phòng trừ kịp thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và chất lượng rau.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Áp dụng cơ cấu luân canh thích hợp với cây trồng khác họ hoa thập tự, đặc biệt là giữa cây bắp cải với lúa nước.

- Trồng xen cây rau họ hoa thập tự với cây khác họ để tạo hệ sinh thái đa dạng, phát huy được tác dụng của thiên địch.

- Giai đoạn cây con cần chăm sóc tốt cho cây phát triển nhanh tránh sự xung yếu kéo dài.

- Vệ sinh đồng ruộng: Ngay sau khi thu hoạch cần cuốc đất phơi ruộng, thu dọn các tàn dư thực vật đem về ủ phân hoặc chôn để diệt sâu non và nhộng còn tồn tại.

- Khi mật độ bọ nhảy cao có thể dùng một số loại thuốc sau: Angun 5WG, PyCaSu 600WG, Prevathon 35WG,... để phun trừ.

3.3. Bọ phấn

Bọ phấn là loài côn trùng chích hút đa thực, ngoài gây hại trên rau họ hoa thập tự, chúng còn gây hại trên nhiều cây trồng khác như: cà chua, dưa các loại, khoai tây, hoa.... Chúng chích hút ngọn, lá non và là môi giới truyền bệnh virus hại cây trồng.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng trước và sau khi trồng.

- Bón phân cân đối.
- Bố trí mật độ cây trồng hợp lý, tránh trồng dày.
- Ngắt bỏ các lá có nhiều bộ phận ở phần dưới để giảm mật độ và tạo sự thông thoáng cho ruộng rau.
- Nhổ bỏ sớm các cây trồng bị bệnh virus - cây bị xoắn lá, rúm ró, khảm xanh hoặc vàng, biến dạng.
- Sử dụng bẫy dính màu vàng cắm trên ruộng rau để thu bắt trưởng thành (bộ phận rất thích màu vàng).
- Sử dụng một số loại thuốc: Anvado 200SC, Vimatine 0.6 SL, Oshin 20WP, Confidor 200SL, Oshin 1GR,... để phun trừ.

3.4. Bệnh thối nhũn

Bệnh do vi khuẩn gây ra, bệnh phát triển thuận lợi trong điều kiện có mưa nhiều, ruộng thoát nước kém, khí hậu nóng ẩm và bón phân quá nhiều. Bệnh tồn tại trên tàn dư cây trồng, trong đất. Bệnh có thể gây hại trên đồng ruộng và sau thu hoạch.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây bệnh. Cày bừa kỹ, phơi ải đất và lên luống cao.
- Luân canh với cây trồng nước, cây họ hòa thảo.
- Sử dụng phân chuồng hoại mục, bón phân cân đối, hợp lý.
- Trong quá trình chăm sóc cần nhổ bỏ những cây bị bệnh, rắc vôi bột vào các gốc đã nhổ bỏ.
- Trong trường hợp cần thiết, bệnh lây lan phát triển mạnh có thể sử dụng thuốc: Diboxylin 2SL, Kasumin 2SL, Kamsu 2SL,...

4. Trên cây cà chua, khoai tây, ớt: Sâu khoang, sâu xám, sâu ăn lá, sâu đục quả, giòi đục lá, bọ phấn, rệp, nhện đỏ, nhện trắng; bệnh khảm lá virus, bệnh héo xanh vi khuẩn, bệnh xoắn lá, bệnh mốc sương, thán thư, đốm lá,...gây hại cục bộ.

5. Trên cây đậu tương: Giòi đục lá, đục ngọn, bệnh lở cổ rễ hại mạnh giai đoạn cây con; sâu cuốn lá, sâu khoang, rệp, bệnh sương mai, gỉ sắt, sâu đục quả,...gây hại giai đoạn phát triển thân lá - ra hoa đậu quả.

6. Trên cây lạc: Sâu khoang, sâu cuốn lá, rầy xanh lá mạ, bệnh héo rũ, bệnh đốm lá,... gây hại ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây lạc.

7. Trên dưa chuột, dưa hấu, bầu bí: sâu ăn lá, giòi đục lá, rệp, bệnh héo rũ, bệnh giả sương mai, bệnh sương mai, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng, ...gây hại ở các giai đoạn.

8. Trên cây ăn quả

8.1. Trên cây na

8.1.1. Rệp bông

Rệp gây hại cả trên lá và quả na, làm cho lá bị quăn, quả bị chai không phát triển được. Khi mật độ cao, chúng bao phủ cả bề mặt của quả làm cho quả non bị rụng hoặc bị khô tóp lại đeo bám trên cây. Rệp sáp phần xuất hiện quanh năm trên các vườn na, gây hại nặng vào mùa nắng.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Sau khi thu hoạch, tỉa cành làm cho vườn thật thông thoáng đồng thời loại bỏ cành đã bị nhiễm rệp sáp.

- Khi mật độ rệp cao, sử dụng các loại thuốc như: Movento 150 OD, Actara 25WG, Diflufenicuron 25WP,.... để phun trừ.

8.1.2. Sâu đục quả

Trưởng thành đẻ trứng trên các vết nứt của quả ngay khi quả còn rất nhỏ. Sâu non nở ra đục vào bên trong phần thịt quả. Thường một quả có nhiều sâu gây hại cùng một lúc.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Thu gom, tiêu hủy tàn dư thực vật, quả bị sâu hại; thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm những quả bị sâu phá hại, kịp thời thu gom quả bị hại đem chôn hoặc đốt nhằm hạn chế mật độ sâu ở những đợt tiếp theo.

- Dùng một trong các thuốc như: Virtako 40 WG, Prevathon 5SC,.... phun lúc quả còn nhỏ. Chú ý phun vào quả chứ không phun tràn lan cả vườn để tiết kiệm thuốc, duy trì được quần thể thiên địch trong vườn.

8.1.3. Bệnh thán thư

Bệnh gây hại tất cả các bộ phận trên mặt đất của cây. Khi hại trên hoa và quả gây khô đen và rụng, quả lớn bị khô đen một phần; gây hại trên lá có thể gây khô rụng lá và trên cành làm cành khô héo. Bệnh phát triển mạnh khi có ẩm độ và nhiệt độ cao.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Cắt lá, tỉa cành tạo cho vườn na thông thoáng nhằm hạn chế sự phát triển và lây lan của bệnh.

- Sau khi thu hoạch na cần dọn sạch tàn dư thực vật trong vườn, trong điều kiện thời tiết ẩm ướt đặc biệt tránh gây tổn thương đến cây.

- Phun phòng khi quả còn non đến trước thu hoạch 15 ngày. Phun định kỳ 1 tháng 1 lần, có thể sử dụng các loại thuốc như: Daconil 75WP, Score 250 EC, Copforce Blue 51WP, ...

8.2. Trên cây Nhãn vải

8.2.1. Bọ xít nâu

Bọ xít gây hại mạnh từ tháng 3 - tháng 4 trong giai đoạn cây ra lộc non, ra hoa kết trái, bằng cách chích hút nhựa làm rụng hoa và quả, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng của quả.

** Biện pháp phòng trừ*

- Vệ sinh vườn, tỉa cành để các hoa và đợt non ra tập trung;

- Diệt bọ xít trưởng thành qua đông (tháng 12 và tháng 1 bắt bọ xít qua đông rung cây cho bọ xít rơi xuống đất để bắt hoặc phun thuốc vào những nơi bọ xít qua đông).

- Ngắt bỏ ổ trứng, thu bắt trưởng thành đem đốt.

- Biện pháp hóa học: Khi mật độ bọ xít cao có thể sử dụng một số loại thuốc sau để phun trừ: Reasgant 3.6 EC, Fastac 5EC, Angun 5WG, Tasieu 5WG,...

Lưu ý: Việc dùng thuốc có hiệu quả cao khi bọ xít ở tuổi 1-2 do khả năng miễn cảm với thuốc cao và di chuyển chậm và phun đảm bảo thời gian cách ly.

8.2.2. Sâu đục cuống quả vải

Đây là đối tượng gây hại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất, chất lượng quả nếu không được phòng trừ kịp thời, đúng cách. Mỗi vụ quả có hai lứa sâu gổi nhau tạo hai cao điểm gây hại vào tháng 4 - 6.

*** Biện pháp phòng trừ**

- Thăm vườn thường xuyên. Cắt tia tạo tán cho cây thông thoáng, dọn sạch cỏ dại, lá cây mục tử quanh gốc, thường xuyên thu gom tiêu hủy các cành và quả bị sâu hại.

- Thực hiện phun thuốc trừ sâu đục cuống quả ngay sau khi phát hiện mật độ trưởng thành 1-2 con/cành (trên vải chín sớm) và 2-3 con/cành (trên vải chính vụ). Có thể dùng một trong các loại thuốc như: Virtako 40WG; Tasieu 5WG/1.9EC; Prepathon 5SC, Angun 5WG,... để phun trừ. Phun vào lúc chiều mát, phun kỹ vào tán lá, trong tán cây, cành thấp.

8.2.3. Bệnh thán thư

Bệnh gây hại trên lá, hoa và quả non. Nếu gặp trời mưa nhiều các vết bệnh sẽ thối gây rụng hoa và quả non, nếu nắng sẽ làm chồi non bị chết khô, bệnh nặng chúng sẽ gây hiện tượng khô cành.

Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết ẩm và ẩm độ cao đặc biệt khi có mưa phùn vào khoảng tháng 3-4 gây ra hiện tượng ra hiện tượng rụng hoa và quả non.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh vườn, loại bỏ cành lá bị bệnh, thu gom đốt nhằm hạn chế nguồn bệnh lây lan; Chăm sóc và bón phân đầy đủ.

- Tỉa cành tạo tán hàng năm sau mỗi vụ thu hoạch làm cho tán cây thông thoáng.

- Sử dụng các loại thuốc như: Score 250EC, Daconil 75WP, Antracol 70WP, Kanras 72WP,... để phun trừ.

8.2.4. Bệnh sương mai

Bệnh gây hại trên cả lá, hoa và quả. Khi bị hại, hoa và quả có thể bị rụng, cuống hoa bị thối, dễ gãy. Bệnh gây hại từ thời kỳ ra hoa, đậu quả đến khi thu hoạch, nhưng nguy hiểm là thời kỳ ra hoa kết quả, có thể gây rụng hoa rụng quả hàng loạt. Trời âm u, ẩm độ cao, mưa phùn thuận lợi cho bệnh phát sinh và gây hại.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh vườn sau khi thu hoạch (Cắt bỏ các cành, chồi hoa bị bệnh nặng không có quả) đồng thời phun phòng nấm bệnh bằng dung dịch Boocđô 1%).

- Phun trừ nguồn bệnh lưu tồn trên mặt đất bằng dung dịch Sunphat đồng 0,2-0,3%.

- Biện pháp hóa học: Khi cây ra hoa kết quả từ sau tháng 2 cho đến khi quả chín, điều tra thường xuyên, nếu phát hiện thấy triệu chứng bệnh thì sử dụng một số loại thuốc: Antracol 70WP, Score 250 EC, Kanras 72WP, ... để phun, tùy theo điều kiện thời tiết nếu trời có mưa hoặc đêm nhiều sương cần phun tiếp lần 2, cách lần 1 từ 7-10 ngày.

8.3. Trên cây cam, quýt, bưởi

8.3.1. Sâu vẽ bùa

Sâu vẽ bùa gây hại quanh năm, tuy nhiên tập trung gây hại mạnh vào các tháng 7,8,9 do thời điểm này cây ra lộc non nhiều, nguồn thức ăn dồi dào. Điều kiện thuận lợi để sâu gây hại thường là nhiệt độ từ 23 – 29°C, độ ẩm từ 85 – 90%.

Sâu vẽ bùa thường gây hại trên các chồi và lá non. Ngay khi lá non vừa ra, ấu trùng sâu mới nở đục chui qua lớp biểu bì của lá để ăn phần mô mềm trong lá, ăn đến đâu biểu bì lá phồng đến đấy, tạo thành đường hầm ngoằn ngoèo.

Ở giai đoạn cây con, nếu bị gây hại thường xuyên cây sẽ còi cọc, kém phát triển và có tán nhỏ hơn bình thường.

Cây đang trong giai đoạn cho trái, nếu bị sâu gây hại trái sẽ sần sùi, làm giảm giá trị thương phẩm, trường hợp nặng, trái có thể bị rụng.

* Biện pháp phòng trừ

- Thường xuyên theo dõi quan sát thăm vườn bảo vệ các đợt lộc non, phát hiện sâu bệnh kịp thời để có hướng giải quyết.

- Trường hợp cây bị sâu gây hại nặng, tiến hành cắt tỉa, loại bỏ các cành lá, chồi non đem đi tiêu hủy.

- Cần phun phòng cho cây trước mỗi đợt ra lộc non bằng các chế phẩm trừ sâu sinh học như BT (*Bacillus thuringiensis*).

- Chăm sóc cho cây sinh trưởng tốt, cắt tỉa cành, tạo tán, bón thúc cho lộc non ra tập trung, hạn chế sự phá hại của sâu.

- Cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây bằng các loại phân hữu cơ, phân bón lá, phân trung vi lượng để giúp nâng cao sức đề kháng của cây trồng, cây phát triển tốt lá to, lớp biểu bì dày sâu non khó xâm nhập và hạn chế gây hại lá.

- Bên cạnh đó cần bảo vệ các loài thiên địch trong vườn như kiến vàng, các loại ong ký sinh họ Chalcidoidea và Ichneumonidea.

8.3.2. Bệnh Greening

Trên lá: Cây bị bệnh phiến lá hẹp và nhọn như hình tai thỏ. Khoảng cách giữa các lá ngắn lại, lá vàng nhưng gân chính và gân phụ vẫn còn xanh (người ta thường gọi vàng lá gân xanh).

Trên quả: Cây bị bệnh ra hoa nhiều đợt, có thể trên cùng một nhánh cây vừa mang quả vừa có hoa. Quả nhỏ hơn bình thường, méo mó, khi bổ dọc quả ra thì tâm quả bị lệch hẳn sang một bên, quả chín ngược. Trên quả bị bệnh hạt thường bị thui đi, có màu nâu.

Trên rễ: khi cây bị bệnh hệ thống rễ cây cũng bị thối nhiều. Đa số những rễ tơ bị mất đi chỉ còn lại hệ thống rễ chính, thậm chí rễ chính cũng bị thối.

* Biện pháp phòng trừ

- Trồng cây giống khỏe, sạch bệnh.

- Trồng với mật độ hợp lý tránh giao tán.

- Tỉa cành, tạo tán giúp cho vườn thông thoáng.

- Bón phân cân đối tăng sức đề kháng và sức chống chịu sâu bệnh cho cây.

- Loại bỏ cây nhiễm bệnh, kiểm soát và phòng trừ rầy trên vườn và trên các cây ký chủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

Phòng kinh tế, chủ động tham mưu, đề xuất với UBND thành phố thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch, phối hợp với Trung Tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp xây dựng phương án BVTV tại địa phương đối với từng loại cây trồng chủ lực của từng vùng sản xuất tập trung đồng thời dự toán kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch hại cho từng loại cây trồng. Tăng cường kiểm tra chất lượng, giá thuốc của các đại lý thuốc BVTV để hạn chế buôn bán thuốc kém phẩm chất, thuốc giả, thuốc ngoài danh mục và việc lợi dụng có dịch để tăng giá thuốc, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Trung Tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp

Phối hợp với phòng Kinh tế Xây dựng phương án BVTV tại địa phương đối với từng loại cây trồng chủ lực của từng vùng sản xuất tập trung đồng thời thực hiện tốt công tác điều tra định kỳ 7 ngày 1 lần, theo dõi, giám sát và phát hiện sớm các đối tượng sâu, bệnh hại trên đồng ruộng. Dự tính, dự báo chính xác về thời gian phát sinh, diễn biến mật độ, diện phân bố và mức độ gây hại của chúng, đề xuất các biện pháp tổ chức chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức điều tra bổ sung trước các cao điểm sâu, bệnh hại xảy ra. Ra thông báo, tham mưu đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng, trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất;

Hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp thủ công như: Ngắt ổ trứng sâu, bắt sâu non các loại, bắt ốc bươu vàng, chuột,... nhổ cây bị bệnh và vệ sinh đồng ruộng đem tiêu hủy;

Tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc và thuốc ít độc hại đặc hiệu để phun trừ khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh gây hại đến ngưỡng phòng trừ. Sử dụng theo nguyên tắc “4 đúng”. Đảm bảo thời gian cách ly khi thu hoạch, đảm bảo an toàn cho môi trường, con người và cây trồng.

3. Trung tâm truyền thông và văn hóa

Trung tâm truyền thông và văn hóa bố trí thời gian phát sóng, phối kết hợp với hệ thống truyền thanh các phường, xã thông tin diễn biến dịch hại, biện pháp kỹ thuật phòng trừ nhằm thông tin đến thôn, khu và người dân nhanh nhất.

4. UBND các Phường, xã

Chỉ đạo cán bộ phụ trách nông lâm nghiệp, hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, thời vụ, cây trồng theo đúng lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT; Hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ cây trồng vụ Đông xuân 2024 -2025 của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thành phố Uông Bí. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý tổng hợp sức khỏe cây trồng (IPHM) Quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) trong sản xuất rau màu, cây ăn quả ngay từ đầu vụ để cây trồng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu, bệnh hại và các điều kiện ngoại cảnh bất thuận. Sau khi thu hoạch lúa cần tiến hành vệ sinh đồng ruộng

triệt để bằng cày vùi, bừa ngả, nơi có điều kiện đưa nước vào ngâm ruộng để cắt
cầu trong chu chuyển nguồn thức ăn và nguồn sâu bệnh tích lũy chuyển vụ.

Trên đây là Phương án Bảo vệ thực vật vụ Đông Xuân 2024 - 2025 yêu cầu
UBND các phường, xã, các đơn vị liên quan tiến hành triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, TTHĐND (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (Báo cáo);
- UBND các phường, xã (Thực hiện);
- Các phòng Ban liên quan (Thực hiện);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa